

## PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

*“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:*

#### **I. Giới thiệu:**

##### **1. Mô tả khái quát về dự án:**

- **Tên công trình:** Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông và hệ thống thoát nước thôn Yên Ninh, xã Nội Bài

- **Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách xã và đề nghị ngân sách Thành phố hỗ trợ.

- **Chủ đầu tư:** Ban quản lý Dự án đầu tư – hạ tầng xã Nội Bài.

- **Loại, cấp công trình:** Công trình giao thông, cấp IV.

- **Địa điểm xây dựng:** Xã Nội Bài, thành phố Hà Nội.

##### **2. Quy mô đầu tư:**

##### **2.1. Quy mô xây dựng:**

- Cải tạo, nâng cấp 04 tuyến đường chính và 04 tuyến nhánh trong khu dân cư thôn Yên Ninh với tổng chiều dài khoảng  $L = 5,11$  km.

- Các hạng mục đầu tư chủ yếu: nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, di chuyển các công trình điện (nếu có), hệ thống điện chiếu sáng đối với các đoạn ngoài khu vực dân cư, tổ chức giao thông theo đúng quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành.

##### **2.2. Giải pháp thiết kế:**

##### a) Thiết kế bình đồ tuyến:

Mặt bằng tuyến được thiết kế trên cơ sở quy hoạch chung xây dựng xã Hiền Ninh được UBND huyện Sóc Sơn phê duyệt tại Quyết định số 8941/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, mặt bằng tuyến hiện trạng và một phần do nhân dân hiến đất, đảm bảo xe chạy an toàn, êm thuận, giảm thiểu khối lượng nền mặt đường, theo quy trình, quy phạm.

##### b) Thiết kế trắc dọc tuyến:

- Trắc dọc được thiết kế trên nguyên tắc kết hợp hài hòa giữa các yếu tố bản vẽ và các yếu tố đứng, phù hợp với các điểm khống chế và các công trình xây dựng trên tuyến, đảm bảo các tiêu chuẩn thiết kế theo quy trình quy phạm hiện hành cũng như đảm bảo về mặt kinh tế giảm thiểu khối lượng công trình.

- Các điểm không chế khi thiết kế trắc dọc: Cao độ điểm đầu, cuối tuyến; nền hiện trạng khu dân cư, đường ngang hai bên đường, khớp nối với hệ thống đường giao thông trong khu vực.

c) Thiết kế trắc ngang tuyến:

Mặt cắt ngang của tuyến đường được thiết kế theo hiện trạng và một phần do nhân dân hiến đất với chiều rộng mặt đường và độ dốc ngang mặt đường từng tuyến như sau:

- Tuyến 1: Chiều rộng mặt đường từ 5,5m đến 7,4m với độ dốc ngang mặt đường 1,5%.

- Tuyến 2: Chiều rộng mặt đường từ 5,5m đến 6,5m với độ dốc ngang mặt đường 1,5%.

- Tuyến 3: Chiều rộng mặt đường từ 3,2m đến 5,5m với độ dốc ngang mặt đường 1,5%.

- Tuyến 4: Chiều rộng mặt đường từ 5,2m đến 7,5m với độ dốc ngang mặt đường 1,5%.

Tuyến Nhánh 1-1: Chiều rộng mặt đường từ 5,4m đến 6,0m với độ dốc ngang mặt đường 1,5%.

- Tuyến Nhánh 1-2: Chiều rộng mặt đường từ 3,8m đến 5,0m với độ dốc ngang mặt đường 1,5%.

- Tuyến Nhánh 1-3: Chiều rộng mặt đường từ 2,7m đến 5,8m với độ dốc ngang mặt đường 1,5%.

- Tuyến Nhánh 3-1: Chiều rộng mặt đường là 5,0m với độ dốc ngang mặt đường 1,5%.

d) Thiết kế nền đường:

- Nền đường phải luôn duy trì được sự ổn định toàn khối, hình dạng nền đường đáp ứng được các yêu cầu xe chạy trong quá trình khai thác; Nền đường phải có đủ cường độ để chịu được tác dụng của tải trọng xe chạy truyền xuống thông qua kết cấu áo đường.

- Đối với nền đắp, trước khi tiến hành đắp nền đường cần bóc bỏ lớp đất hữu cơ và cỏ rác trên bề mặt, chiều dày trung bình 30-50cm, đặc biệt có chỗ lẫn nhiều hữu cơ, có cây chiều dày trung bình 1,0m. Trong trường hợp nền tự nhiên có độ dốc lớn  $i \geq 20\%$  thì cần đánh cấp nền đường.

- Đối với nền đắp, trước khi tiến hành đắp nền đường cần bóc bỏ lớp đất hữu cơ và cỏ rác trên bề mặt. Trong trường hợp nền tự nhiên có độ dốc lớn  $i \geq 20\%$  thì cần đánh cấp nền đường. Nền đường sau khi tiến hành đắp bóc lớp hữu

cơ và đánh cấp được đắp hoàn trả bằng đất đầm chặt với hệ số đầm chặt từ 95% trở lên.

- Thiết kế tường chắn trên tuyến Nhánh 3-1 tại vị trí qua ao để đảm bảo ổn định nền đường với tổng chiều dài khoảng 31m. Kết cấu tường chắn: Thân và móng tường chắn bằng gạch không nung xây vữa xi măng mác 75, lót móng bằng bê tông xi măng mác 100.

Vật liệu đắp nền đường: Bằng đất.

đ) Thiết kế mặt đường: Sử dụng các loại kết cấu áo đường như sau:

- Kết cấu mặt đường làm mới:

+ Bê tông nhựa C16 dày 7cm.

+ Lớp nhựa dính bám 0,8kg/m<sup>2</sup>.

+ Bê tông xi măng mác 250 dày 20cm.

+ Lớp ni lót.

+ Cấp phối đá dăm loại II dày 15cm.

- Kết cấu trên mặt rãnh:

+ Bê tông nhựa C16 dày 7cm.

+ Lớp nhựa dính bám 0,8kg/m<sup>2</sup>.

e) Thiết kế thoát nước: Thiết kế hệ thống thoát nước gồm rãnh có nắp đan B400, B500, B800, rãnh hở B500 và làm lại giăng, lắp đặt tấm đan rãnh B500 hiện trạng. Với giải pháp thiết kế như sau:

- Đối với rãnh xây mới:

+ Móng ga, rãnh bằng bê tông xi măng mác 150 dày 15cm trên lớp cát đệm tạo phẳng.

+ Thân ga, rãnh bằng gạch không nung xây vữa xi măng mác 75.

+ Trát thành trong ga, rãnh bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm.

+ Nắp đan ga, rãnh bằng bê tông cốt thép mác 250.

+ Tai vệt ga thu bố trí song chắn rác bằng Composite.

- Đối với rãnh B500 hiện trạng:

+ Làm lại giăng rãnh bằng bê tông xi măng mác 200.

+ Tấm đan rãnh bằng bê tông cốt thép mác 250.

g) An toàn giao thông:

- Các hạng mục an toàn giao thông được thiết kế tuân thủ đầy đủ theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ” QCVN 41:2024/BGTVT

bao gồm: Biển báo, vạch sơn kẻ đường, gờ giảm tốc. Biển báo trên tuyến được thiết kế mới, dùng biển sơn phản quang.

- Di chuyển đường điện trực hạ thế: Di chuyển và lắp dựng 35 vị trí cột thuộc hệ thống điện hạ thế đảm bảo an toàn giao thông với các thông kỹ thuật sau:

+ Cột và móng cột đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam 5847:2016, sử dụng cột BTLT có chiều cao và độ chịu lực phù hợp.

+ Dây dẫn sử dụng cáp vặn xoắn trên không tự chịu lực, cách điện XLPE, ruột nhôm. Phụ kiện cáp vặn xoắn sử dụng đúng quy định hiện hành. Nối dây dẫn thực hiện tại các vị trí lèo sử dụng ống nối bọc cách điện phù hợp theo tiêu chuẩn để đấu nối, không được nối dây giữa khoảng.

+ Sử dụng cáp nguồn xuống hòm công tơ sử dụng loại cáp bọc 0,6/1kV-Cu/XLPE/PVC2x25mm<sup>2</sup> cho hòm công tơ 1 pha (H1, H2, H4) và cáp bọc 0,6/1kV-Cu/XLPE/PVC4x25mm<sup>2</sup> cho hòm công tơ 3 pha H3F.

+ Hệ thống hòm công tơ được lắp đặt đảm bảo điểm thấp nhất không nhỏ hơn 2,5m, điểm cao nhất không quá 4m và không quá 2 tầng hòm.

+ Đấu nối cáp nhánh rẽ vào cáp đường trục và cáp nguồn xuống hòm công tơ vào cáp đường trục bằng ghíp bọc cách điện 2 bu lông. Đấu nối rẽ nhánh sử dụng 2 ghíp/pha, đấu nối hòm công tơ dùng 1 ghíp/pha.

+ Lắp đặt tiếp địa lặp lại cho tuyến dây hạ thế sau khi di chuyển theo đúng quy định.

### **I.2 Nội dung cơ bản gói thầu:**

- Tên gói thầu: Gói thầu số 08: Tư vấn giám sát thi công xây dựng
- Nguồn vốn: Ngân sách xã và đề nghị ngân sách Thành phố hỗ trợ
- Hình thức LCNT: Đấu thầu rộng rãi qua mạng, 01 giai đoạn 02 túi hồ sơ
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 360 ngày (Theo tiến độ thi công gói thầu số 07).

### **I.3. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.**

Nhằm tuyển chọn đơn vị tư vấn giám sát có đủ kinh nghiệm và năng lực thực hiện công tác Tư vấn giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước và pháp luật đối với Dự án Cải tạo, nâng

cấp các tuyến đường giao thông và hệ thống thoát nước thôn Yên Ninh, xã Nội Bài.

## **II. Phạm vi công việc:**

### **1. Nhiệm vụ công việc:**

Nhà thầu thực hiện Tư vấn giám sát tuân thủ theo quy định tại Điều 19 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Cụ thể công trình xây dựng phải được giám sát trong quá trình thi công xây dựng theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật số 50/2014/QH13. Nội dung thực hiện giám sát thi công xây dựng gồm:

a) Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình.

b) Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công xây dựng đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình.

c) Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên.

d) Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình.

đ) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác thực hiện công việc tại hiện trường theo yêu cầu của thiết kế xây dựng và tiến độ thi công công trình.

e) Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình.

g) Đề nghị chủ đầu tư điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế.

h) Yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công khi xét thấy chất lượng thi công không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tại nạn lao động, sự cố mất an toàn lao động; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây

dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

i) Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm vật liệu, cấu kiện, sản phẩm trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công.

k) Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 5 Nghị định 06/2021/NĐ-CP (nếu có).

l) Thực hiện các công tác nghiệm thu theo quy định tại Điều 21, 22, 23 Nghị định 06/2021/NĐ-CP. Kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành.

m) Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

## **2. Yêu cầu khác:**

Công tác tư vấn giám sát do của nhà thầu chào trọn gói theo lương chuyên gia, trường hợp phát sinh khối lượng công việc so với E-HSMT và hợp đồng/ phát sinh thời gian thực hiện hợp đồng mà không phải do lỗi của nhà thầu thì được tính phát sinh chi phí tư vấn giám sát theo các quy định, hướng dẫn hiện hành.

**3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV:** Ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

## **III. Báo cáo và thời gian thực hiện:**

Nhà thầu có trách nhiệm báo cáo tiến độ thực hiện công tác tư vấn với Chủ đầu tư định kỳ tuần, tháng, giai đoạn thi công, phục vụ công tác thanh kiểm tra và các kỳ bất thường khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

## **IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí: Nhà thầu phải bố trí nhân sự đảm bảo đạt yêu cầu tối thiểu cho từng vị trí, chức danh, đặc biệt các vị trí nhân sự chủ chốt mà nhà thầu đã đề xuất để thực hiện gói thầu đạt chất lượng, tiến độ theo đúng các quy định hiện hành.

## **V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

Trong thời gian thực hiện dịch vụ tư vấn, chủ đầu tư cho phép các chuyên gia tư vấn tiếp cận, tác nghiệp tại công trường, cung cấp các thông tin cần thiết, tài liệu liên quan đến dự án khi nhà tư vấn yêu cầu để thực hiện dịch vụ tư vấn và các nội dung quy định trong hợp đồng ký kết giữa hai bên